

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025
(Hình thức đào tạo: Đại học vừa làm vừa học)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH
2. Mã Trường Đại học Thái Bình trong tuyển sinh: DTB
3. Địa chỉ trụ sở: Tân Bình, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
4. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 02273.633.669
5. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://tbu.edu.vn>
6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin tuyển sinh
<https://tbu.edu.vn/quy-che-tuyen-sinh-de-an-quy-che-thi.html>
7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo
 - 7.1. Địa chỉ công khai chương trình đào tạo:
<https://tbu.edu.vn/chuong-trinh-dao-cao-030953.html>
 - 7.2. Địa chỉ công khai ngành đào tạo:
<https://tbu.edu.vn/nganh-dao-cao.html>
 - 7.3. Địa chỉ công khai đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý:
<https://tbu.edu.vn/doi-ngu-giang-vien-can-bo-quan-ly.html>
 - 7.4. Địa chỉ công khai cơ sở vật chất:
<https://tbu.edu.vn/co-so-vat-chat.html>
 - 7.5. Địa chỉ công khai quy mô đào tạo:
<https://tbu.edu.vn/quy-mo-dao-cao.html>
 - 7.6. Địa chỉ công khai tỷ lệ sinh viên có việc làm:
<https://tbu.edu.vn/sinh-vien-co-viec-lam.html>
 - 7.7. Địa chỉ công khai kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành:
<https://tbu.edu.vn/ke-hoach-tuyen-sinh.html>

II. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

Đối tượng dự tuyển hình thức vừa làm vừa học (VLVH) được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức) là thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Điều kiện tuyển sinh:



(Signature)

- + Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại mục 3, phần II của thông tin này;
- + Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- + Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết quả học tập lớp 12 cấp THPT theo tổ hợp môn.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh.

a) Ngưỡng đầu vào: Kết quả học bạ THPT lớp 12 có tổng điểm 3 môn theo tổ hợp đạt từ 15,0 điểm trở lên.

b) Điểm trúng tuyển: Được xác định trên cơ sở lớn hơn hoặc bằng mức điểm trúng tuyển. Mức điểm trúng tuyển sẽ được Nhà trường ra quyết định và thông báo cùng với quyết định trúng tuyển. Điểm trúng tuyển làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2 theo thang 30 (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo), lấy từ cao xuống thấp:

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 75

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	DTB13	VLVH Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	15	200- Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	Tổ hợp A00, A01, B00, C14, D01, X01
2	DTB23	VLVH Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	15	200- Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	Tổ hợp A00, A01, B00, C14, D01, X01
3	DTB33	VLVH Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	15	200- Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	Tổ hợp A00, A01, B00, C14, D01, X01
4	DTB43	VLVH Kế toán	7340301	Kế toán	10	200- Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	Tổ hợp A00, B00, C14, D01, X01

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	DTB63	VLVH Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	10	200- Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	Tổ hợp A00, B00, C14, D01, X01
6	DTB83	VLVH Luật	7380101	Luật	10	200- Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	Tổ hợp A00, C00, C14, D01, X01
	CỘNG				75		

5. Các thông tin cần thiết khác

a) Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Với nhiều thí sinh có điểm trúng tuyển bằng nhau ưu tiên thí sinh có điểm môn Toán trong các tổ hợp A00, A01, C14, D01, X01 cao hơn. Môn Văn trong tổ hợp C00 cao hơn.

b) Điểm cộng

Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30);

Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

c) Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo.

Nhà trường xét tuyển theo mã xét tuyển tương ứng với từng ngành/chương trình đào tạo. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo từng mã xét tuyển ứng với từng ngành/chương trình đào tạo và trúng tuyển vào ngành/chương trình đào tạo theo điểm trúng tuyển quy đổi và thứ tự nguyện vọng đăng ký.

d) Các thông tin khác...

Thí sinh lưu ý cập nhật thông tin khi có thông báo tuyển sinh theo các đợt tuyển sinh của Nhà trường.

6. Tổ chức tuyển sinh:

a) Thời gian dự kiến tuyển sinh: Xét tuyển đợt 1 và xét tuyển đợt bổ sung theo thông

Đạt

báo của Nhà trường;

b) Hình thức tuyển sinh: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo thông báo chi tiết của Nhà trường.

b) Điều kiện chung về nhận hồ sơ và xét tuyển

- Điều kiện chung nhận hồ sơ:

+ Thí sinh thuộc đối tượng, đủ điều kiện tại mục 1, phần II và đạt ngưỡng đầu vào tại mục 3, phần II của thông tin này;

+ Thí sinh được nộp hồ sơ dự tuyển theo phương thức xét tuyển, các đối tượng nếu đủ điều kiện;

+ Thí sinh được đăng ký không giới hạn nguyện vọng (NV) theo mã ngành/chương trình của Nhà trường và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (NV1 là NV ưu tiên cao nhất); thí sinh chỉ trúng tuyển 01 (một) NV.

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Xét tuyển (đối với từng thí sinh) theo mức độ ưu tiên từ cao xuống thấp trong các NV đã đăng ký. Nếu đã trúng tuyển NV có ưu tiên cao hơn, thí sinh sẽ không được xét các NV có mức độ ưu tiên tiếp theo;

+ Xét tuyển theo mã ngành/chương trình đào tạo, lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, không phân biệt thứ tự NV giữa các thí sinh;

+ Điểm xét tuyển được quy đổi về thang 30 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Nếu xét tuyển theo mỗi đối tượng/nhóm không đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu còn lại được chuyển sang cho đối tượng/nhóm khác.

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển

Áp dụng chính sách ưu tiên chung theo quy chế tuyển sinh hiện hành

8. Lệ phí xét tuyển

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo của Nhà trường.

9. Việc Nhà trường thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh).

Thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật hiện hành.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

- Các thông tin trong thông tin tuyển sinh sẽ được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh và được công bố trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh ít nhất 15 ngày.

- Chỉ tiêu tuyển sinh đại học VLVH hệ chuẩn được linh hoạt điều chuyển giữa các ngành trong cùng lĩnh vực, giữa các đối tượng xét tuyển (Trung cấp, Cao đẳng, Đại học)

với nhau. Trường hợp tuyển sinh ở đợt/đối tượng này không đủ thì được điều chuyển cho đợt/đối tượng khác, đảm bảo không vượt tổng chỉ tiêu đã đăng ký và công bố.

- Các thông tin cần hỗ trợ và giải đáp thắc mắc:

- + Văn phòng Tuyển sinh, Phòng Đào tạo và HSSV;
- + Hotlines: 0989.578.756; 0979.698.758;
- + Email: dhtb@tbu.edu.vn;
- + Cổng thông tin tuyển sinh: <http://tuyensinh.tbu.edu.vn>

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

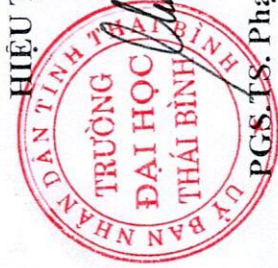


Đp

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2023			Năm 2024			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/thang điểm xét	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	DTB13	VLVH Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	200	0	0		15	0		
2	DTB23	VLVH Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	200	0	0		15	0		
3	DTB33	VLVH Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	200	20	0		15	0		
4	DTB43	VLVH Kế toán	7340301	Kế toán	200	20	0		10	0		
5	DTB63	VLVH Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	200	0	0		10	0		
6	DTB73	VLVH Kinh tế	7310101	Kinh tế	200	0	0		0	0		
7	DTB83	VLVH Luật	7380101	Luật	200	20	4	15/30	10	4	15/30	
8	DTB93	VLVH Tài chính - ngân hàng	7340201	Tài chính -ngân hàng	200	0	0		0	0		

Thái Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Quốc Thành

Cán bộ tuyển sinh

Nguyễn Văn Ngạn, điện thoại: 0398489681, Email: nvndhtb@gmail.com